

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **223/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 17-7-2026

*“Về việc tranh chấp chia tài sản sau
ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quốc Kiểng

Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Trân – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970. Căn cước công dân: 096070008614, cấp ngày 02/7/2021 (xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* Bà Ngô Thanh L1, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Ông và bà Ngô Thanh L1 được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giải quyết ly hôn theo Bản án số 75/2022/HNGĐ-ST, ngày 09/6/2022. Về phần tài sản chung ông và bà L1 tự thỏa thuận. Ngày 13/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau) ông và bà L1 thỏa thuận được lập thành biên bản hòa giải nội dung thỏa thuận bà L1 thống nhất giao cho lại cho ông số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, thời hạn là 03 năm kể từ ngày 13/12/2022 thế nhưng đến nay bà L1 vẫn không giao cho ông số tiền nào cố tình kéo dài thời gian. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thanh L1 phải giao cho ông số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng như đã thỏa thuận theo biên bản ngày 13/12/2022.

* *Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Ngô Thanh L1 trình bày:* Trước đây tại biên bản hòa giải của Tòa án giữa bà và ông L có thỏa thuận bà sẽ giao cho ông L 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, số tiền này bà chưa giao cho ông L là vì sau khi ly hôn ông L kết hôn với người phụ nữ khác và nhập người đó vào chung hộ khẩu với mẹ con bà nên bà không đồng ý giao tiền cho ông L. Nếu ông L tách ông L và vợ sau của ông L ra khỏi hộ khẩu của mẹ con bà thì khi tách khẩu ông L

và vợ sau của ông L xong bà sẽ đến Tòa để giao đủ số tiền đã thỏa thuận cho ông L.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; ông L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định; bà L1 không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 33, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc buộc bà Ngô Thanh L1 giao lại cho ông L số tiền 200.000.000 đồng. Án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thanh L1 giao số tiền thỏa thuận phân chia tài sản chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Chia tài sản chung sau ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Ngô Thanh L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng tại biên bản hoà giải ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau) giữa ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thanh L1 có thỏa thuận phân chia tài sản. Theo đó bà L1 thống nhất giao lại cho ông L số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn giao là 03 năm kể từ ngày 13/12/2022, tuy nhiên, đến nay bà L1 chưa thực hiện nghĩa vụ giao lại cho ông L số tiền 200.000.000 đồng như đã thỏa thuận việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và đã được bà L1 thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2026 nên ông L khởi kiện yêu cầu bà L1 giao cho ông số tiền trên là có căn cứ được chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà Ngô Thanh L1 về việc yêu cầu ông L cắt khẩu là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí đối với số tiền được nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33 và Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L đối với bà Ngô Thanh L1.

Buộc bà Ngô Thanh L1 có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Văn L số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí với số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Ngày 24-02-2026 ông L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0001912 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí. Ông L phải nộp tiếp số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng thi án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa